

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/07/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD1+CLO	7:25	21+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 2 td3- clochuyen 1 td1-clo
2		RC10+RP2	7:25	7+15	0+0		2+20	0+0	
3		TD5+BK6+BK14	7:25	11+8+2	0+0+0		13+2+5	0+0+0	
4		P8+KNT	7:25	13+7	0+0		8+14	0+0	
5		PPD+CLO	9:25	10+11	0+0		0+22	0+0	
6		BK4+P2+BK5	9:25	0+18+3	0+0+0		0+18+4	0+0+0	chuyen 1 bk4- p2chuyen 1 p2 bk5
7		P11 +P8+P2	9:25	0+5+15	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyen 2 p11- p8
8		TD1	9:25	19	0		22	0	
9		RP2+TD5	11:40	18+2	0+0		14+5	0+0	
10		CTC1+RC10+RC3	11:40	9+2+6	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
11		PBDA+MRM+BK6	11:40	16+6+0	0+0+0		8+6+5	0+0+0	
12		KNT	11:40	15	0		18	0	puma
13		TD2	12:20	19	0		19	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 nguoi clo về đi TD1
2/ Đi về trong ngày Rp2-1ng, Bk6-4ng, RC10-5ng



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD3 - TD1 - CLO	CREW: HUNG - SON - VŨ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM26/3377		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	OLEINIK IVAN	TD3	22	1	7			75	KHOAN	Russian
2	BÙI HỮU VŨNG	TD3	04	1	7	4	65	92	KHOAN	Vietnamese
3	LƯU VĂN SƠN	TD3	20-21	2	17			72	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	12	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ THANH HẢI	TD3	17-18	2	11			102	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD3	23	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TOÀN THẮNG	TD3	13	1	11			75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUÂN	TD3	16	1	9			55	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HẢI NAM	TD3						69	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MINH THẮNG	TD3	24	1	7			127	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM TIẾN CHUNG	TD3	11	1	6			91	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD3	07-08	2	15			77	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN KHOA	TD3	19	1	15			67	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÀO CHÍ ĐỒNG	TD3	03	1	7			66	LONG VŨ	Vietnamese
15	MAI HUY TỬ	TD3	25	1	5			75	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TỊNH	TD3	09-10	2	20			65	DVL	Vietnamese
17	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD3	26	1	4			65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	TD3	14-15	2	22			73	DVL	Vietnamese
19	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	05	1	4			67	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	01-02	2	9			65	PSV	Vietnamese
21	PHAN CHÍNH QUY	TD3	06	1	6			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	21	1.577	26	190	4	65	17	2	CHUYEN 2 PAX TD3 SANG CLO
2	TD1	0	0	0	0	1	15	0	1	CHUYEN 1 PAX TD1 SANG CLO
3	CLO	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	1.577	26	190	5	80	22		
WEIGHT KG			1.577		190		80			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: RC10 - RP2	CREW: TTRUNG - QVIỆT - TOAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/3380		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ QUANG BÌNH	RC10	53	1	4	1	15	75	D-HANH	Vietnamese
2	KOZLOV Y.G.	RC10						102	D-HANH	Russian
3	LÊ CÔNG MINH HIẾU	RC10	52	1	10			100	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VĂN MẠNH	RC10						76	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO TRUNG KIẾN	RC10						71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	RC10	50	1	15			72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	RC10	51	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ MẠNH HÀ	RP2	18	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN TÂN TÀI	RP2	15	1	2			71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN SÁCH ĐƠN	RP2	23	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN KIM CUÔNG	RP2	17	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO MẠNH HUY	RP2	26	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	19	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	21	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
15	QUÁCH THÀNH ĐỘ	RP2	24	1	5			65	DK9	Vietnamese
16	VŨ TUẤN ANH	RP2	22	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN TRINH	RP2	27	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ THIÊN ĐẠT	RP2	25	1	10			67	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI HỮU TÂM	RP2	29-30	2	12			78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN KHANH	RP2	16	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THÀNH	RP2	28	1	10			60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HAI SANG	RP2	20	1	2			58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC10	7	559	4	35	1	15	2		
2	RP2	15	1.034	16	88	0	0	20		
TOTAL		22	1.593	20	123	1	15	22		
WEIGHT KG			1.593		123		15			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

NGUYỄN QUANG VIỆT





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: TD5 - BK6 - BK14	CREW: KHOÀN - N.ANH - THÀNH	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03	VNHS FLIGHT: TM26/3383		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	96	1	4	2	36	60	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TOÀN	TD5	91	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	93	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
4	LUÔNG ĐỨC MINH	TD5	88-90	3	11			63	KHOAN	Vietnamese
5	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	93	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
6	HA VĂN PHÚC	TD5	94	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG NGHĨA	TD5	97	1	7			86	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ HOÀI NAM	TD5	95	1	12			67	KHOAN	Vietnamese
9	MARTYNOV M	TD5	87	1	16			116	ANTOAN	Russian
10	QUÁCH VĂN TÔI	TD5						85	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG HIỆU	BK6				2	25	79	D-HANH	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN DŨNG	BK6	04-05	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	BK6						91	KH-THAC	Vietnamese
14	OPARIN A.A.	BK6	54	1	3			77	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	BK6						78	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HẢI (12514)	BK6	59	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẦN TRỌNG MINH	BK6	06	1	5			70	PSV	Vietnamese
18	CÙ CHÍ CÔNG	BK14	89-90	2	20	2	17	68	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG TRỌNG LINH	BK14	87-88	2	17			69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	10	744	11	70	2	36	13		
2	BK6	7	537	5	26	2	25	2		
3	BK14	2	137	4	37	2	17	5		
TOTAL		19	1.418	20	133	6	78	20		
WEIGHT KG			1.418		133		78			

GRAND TOAL: 1.629 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:45
B.CARD: TRANG-1	TO: P8 - KNT	CREW: ĐỨC - T. HIẾU - DŨNG	ETA: 09:35
VSP FLIGHT: 04	VNHS FLIGHT: TM26/3386		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P8				2	24	77	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN DOANH	P8						72	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐÌNH THANH	P8	08	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HẬU	P8	09	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY LINH	P8	69	1	11			95	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN LÊ KIẾN	P8	12	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN THANH	P8	06-07	2	8			70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HỒNG NGỰ	P8	400,68	2	9			66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY PHÚC	P8	13	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ NGỌC DUY	P8	70-71	2	12			68	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGỌC TU	P8	14	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN ĐOÀN	P8	10	1	13			75	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TRINH	P8	11	1	10			73	XAYLAP	Vietnamese
14	HUYNH QUỐC DŨNG	KNT	77	1	18	4	48	83	DMC-MI	Vietnamese
15	ZONG JING QIANG	KNT	73-74	2	17			67	SLB	Chinese
16	TRẦN CÔNG MINH	KNT	78-79	2	10			96	PVD LOGGI	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN PHƯỢNG	KNT	80	1	12			64	PVD LOGGI	Vietnamese
18	BUI XUÂN HIỆN	KNT	81	1	11			71	PVD LOGGI	Vietnamese
19	RUDY JOSEPH BARANG	KNT	76	1	7			94	BORR	Malaysian
20	NGUYỄN HOANG CHU AN	KNT	75	1	10			94	PVD OFFSH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	13	923	14	86	2	24	8		
2	KNT	7	569	9	85	4	48	14		
TOTAL		20	1.492	23	171	6	72	22		
WEIGHT KG			1.492		171		72			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIẾU



Đưa manifest cho pc lại



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: <i>Xanh 2</i>	TO: PPD - CLO	CREW: HUNG - SON - VU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05	VNHS FLIGHT: TM26/3378		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN HUU PHUONG	PPD	15	1	3			64	BIEN DONC	Vietnamese
2	LE HONG DAI	PPD	59	1	6			69	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANG	PPD	58	1	2	1	18	79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN MINH	PPD	17	1	6			83	KHI	Vietnamese
5	NGO DUC THUAN	PPD	54-55	2	17			58	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN VAN THINH	PPD	16	1	6			74	NIPI	Vietnamese
7	LAM THI HUONG	PPD	56	1	4			66	NIPI	Vietnamese
8	NGUYEN ANH THANG	PPD	52-53	2	18			57	DUY LINH	Vietnamese
9	VU VAN KHANH	PPD	14	1	11			71	DUY LINH	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TU	PPD	50-51	2	9			68	DUY LINH	Vietnamese
11	PHAN QUANG HIEN	CLO	41	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN DUOC	CLO	48	1	9			67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN VINH	CLO	44	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC LY	CLO	42	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DINH HAI	CLO	49	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN KIM HUNG	CLO	40	1	10			74	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG VAN THO	CLO	47	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
18	DENIS KHAZEYEV	CLO	50	1	13			79	VTB	Russian
19	PHAN CONG PHU	CLO	45	1	3			85	KHOAN	Vietnamese
20	TO TUAN DUY	CLO	46	1	17			116	KHOAN	Vietnamese
21	VU HAI LONG	CLO	43	1	4			77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	10	689	13	82	1	18	0		
2	CLO	11	866	11	81	0	0	22		
TOTAL		21	1.555	24	163	1	18	22		
WEIGHT KG			1.555		163		18			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI KIEU THU

CREW

LE QUY HUNG
PHAM THAI SON



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: BK4 - P2 - BK5	CREW: TTRUNG - QVIỆT - TOAN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 06	VNHS FLIGHT: TM26/3381		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LÊ VĂN LONG	P2	58	1	9			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC QUỐC	P2	55	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO VĂN ĐĂNG	P2	61	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH NAM	P2	57	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO HỮU NGUYỄN	P2	62	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN DOÀN HƯƠNG	P2	65	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	P2	56	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH BAO	P2	53	1	9			66	YTE	Vietnamese
9	LÊ ANH TU	P2	51-52	2	11			79	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	49	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	P2						69	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO XUÂN SƠN	P2	54	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	50	1	12			83	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	59	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ ANH NGỌC	P2	66	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH TUÂN	P2	60	1	14			77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THANH HIỀN	P2	63	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TÂN	P2	64	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	03	1	6	2	20	61	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ HUNG CUÔNG	BK5	69	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI ĐỨC KHANH	BK5	02	1	9			51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK4	0	0	0	0	2	25	0	1	CHUYEN 1 PAX TỪ BK4-P2
2	P2	18	1.302	18	124	0	0	18	1	CHUYEN 1 PAX TỪ P2-BK5
3	BK5	3	189	3	21	2	20	4		
TOTAL		21	1.491	21	145	4	45	22		
WEIGHT KG			1.491		145		45			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

NGUYỄN QUANG VIỆT





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO: P8 - P2	CREW: KHOÀN - N.ANH - THÀNH	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 07	VNHS FLIGHT: TM26/3384		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	QUÁCH XUÂN THƯƠNG	P8	89,26	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO ĐÌNH CUÔNG	P8	92	1	10			83	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN HÙNG	P8	30,32,35	3	20			58	XAYLAP	Vietnamese
4	BÙI NGỌC TUẤN	P8	28-29	2	17			69	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM THẮNG	P8	90-91	2	14			59	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ HƯỚNG	P2	791	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ HUY QUỲNH	P2						64	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN NĂM	P2	37	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG ĐỨC LINH	P2	94-95	2	11			65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ TUẤN HÙNG	P2	35	1	2			53	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ SỸ VANG	P2	99	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THỦY	P2	93	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THANH HOÀN	P2	800	1	8			90	KH-THAC	Vietnamese
14	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	36	1	11			85	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	92	1	3	3	50	65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HIỀN ĐĂNG	P2	32	1	13			81	XAYLAP	Vietnamese
17	NGHIÊM TRẦN NHẬT	P2	33-34	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM THANH HÙNG	P2	98	1	5			63	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN CÔNG	P2	97	1	5			56	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN TOÀN	P2	96	1	10			66	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	5	339	10	79	0	0	3		
2	P2	15	1.013	16	108	3	50	19		
TOTAL		20	1.352	26	187	3	50	22		
WEIGHT KG			1.352		187		50			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGHIÊM VIỆT ANH

☐
☒



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:05
B.CARD: TRANG-2	TO: TD1	CREW: ĐỨC - T.HIỆU - DŨNG	ETA: 11:55
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/3387	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	10	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
2	ZHARIKOV V. A.	TD1	06	1	16			71	KHOAN	Russian
3	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	09	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1						69	KHOAN	Vietnamese
5	MAI XUÂN TÙNG	TD1	08	1	6	5	90	82	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VÕ NHẬT QUANG	TD1	12	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN BON*	TD1	23	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ MẠNH HẢI	TD1	14-15	2	15			77	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN NAM *	TD1	24	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN MINH	TD1	11	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG XUÂN THI	TD1	07	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	16-17	2	20			66	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ ĐỨC ANH	TD1	04-05	2	20			77	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	03	1	10			83	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ THANH TÚ	TD1	13	1	8			81	DVL	Vietnamese
16	LÊ THÊ LONG	TD1	01-02	2	16			77	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN THÁI THÀNH	TD1	99,200	2	14			65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	17	1.221	21	166	5	90	22		
TOTAL		17	1.221	21	166	5	90	22		
WEIGHT KG			1.221		166		90			

GRAND TOAL: 1.477 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIỆU





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: RP2 - TD5	CREW: LINH - MTHAO - THỤ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM26/3379	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	37	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG QUỐC MAI	RP2	35	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG HOÀNG LONG	RP2	32	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ DUY QUYỀN	RP2	31	1	13			65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUÂN	RP2	48	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
6	BÙI VĂN MẠNH	RP2	49	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2						65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	47	1	8			59	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	RP2						85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	RP2	33	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
11	THÁI VĂN TUẤN	RP2	36	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ VĂN SÁNG	RP2	38	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	50	1	10	1	15	65	YTE	Vietnamese
14	TRẦN VĂN VIỆT (1990)	RP2	40	1	3			73	PSV	Vietnamese
15	TRẦN MINH HÙNG	RP2	52	1	6			87	PSV	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG QUÍ	RP2	39	1	5			67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LẬP	RP2	34	1	4			65	PSV	Vietnamese
18	VŨ ĐÌNH TỬ	RP2	41	1	7			66	PSV	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC THẮNG	TD5	92	1	13			62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	93	1	11	1	15	63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP2	18	1.232	16	99	1	15	14		
2	TD5	2	125	2	24	1	15	5		
TOTAL		20	1.357	18	123	2	30	19		
WEIGHT KG			1.357		123		30			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
MAI VĂN THAO

☐
☐



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: TIM-3	TO: CTC1 - RC10 - RC3	CREW: DUONG - HTRUNG - DTUNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM26/3382	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN ANH ĐỨC	CTC1	34,800	2	13	1	20	64	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN DŨNG	CTC1	73	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG TUYÊN	CTC1						77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	94	1	4			49	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	CTC1	92	1	9			93	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THẾ MẠNH	CTC1	78	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	CTC1	99	1	10			105	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CHÍ THANH	CTC1	93	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM QUANG LỢI	RC10	57	1	5			83	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ ANH MINH	RC10	55-56	2	19			74	T-TIN	Vietnamese
11	HOÀNG HỮU SƠN	RC3	93	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO VIỆT HẢI	RC3	96-97	2	12			75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HOÀNG GIANG	RC3	91	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	92	1	3			59	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN HỌC	RC3	98	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ QUANG KHAI	RC3	95	1	9	1	20	94	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTC1	8	594	8	50	1	20	9		
2	RC10	2	157	3	24	0	0	6		
3	RC3	6	463	7	42	1	20	7		
TOTAL		16	1.214	18	116	2	40	22		
WEIGHT KG			1.214		116		40			

GRAND TOAL: 1.370 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:20
B.CARD: CAM-3	TO: PBDA - MRM - BK6	CREW: KHOAN - N.CUONG - TU	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 11		VNHS FLIGHT: TM26/3385	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HOÀNG CẨM	PBDA	62-63	2	18	1	10	78	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THẾ QUANG	PBDA	55	1	12	8	109	74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	PBDA	53	1	14			75	KH-THAC	Vietnamese
4	WORAPOL SONSUKHON	PBDA	58	1	5	2	35	68	BHI	Thailand
5	SAKORN ROMPOYEN	PBDA	57	1	6			68	BHI	Thailand
6	PRUEDTHIKRAI KOONSED	PBDA	60	1	6			97	BHI	Thailand
7	SUWAN KAEWTHUNG	PBDA	56	1	5			75	BHI	Thailand
8	DƯƠNG ĐÌNH QUÂN	PBDA	61	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG VŨ	PBDA	64	1	17			85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	PBDA	65	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CÔNG LƯU	PBDA	66-67	2	18			64	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO MINH HẢI	PBDA	71-72	2	12			69	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	PBDA	69-70	2	16			57	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PBDA	68	1	9			63	PSV	Vietnamese
15	LÊ CÔNG KHANH	MRM	90	1	14	2	22	63	HALLIBURTON	Vietnamese
16	PHẠM ĐÌNH BẢO	MRM	91-93	3	16			71	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN ANH TUẤN	MRM	87	1	5			63	AMHTP	Vietnamese
18	DƯƠNG PHÚ TÀI	MRM	88	1	7			76	AMHTP	Vietnamese
19	PHẠM HUY HÙNG	MRM	89	1	7			74	AMHTP	Vietnamese
20	DO TRONG HIEN	MRM	96-97	2	16			65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	14	1.018	18	153	11	154	8		
2	MRM	6	412	9	65	2	22	8		
3	BK6	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	1.430	27	218	13	176	21		
WEIGHT KG			1.430		218		176			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHAN NHƯ CƯỜNG

☐
☐



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 13:00
B.CARD: VANG-3	TO: KNT	CREW: ATUẤN - VLINH	ETA: 15:00
VSP FLIGHT: 12	VNHS FLIGHT: TM26/3388		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN DUY KHIÊM	KNT	02	1	7	5	62	72	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRUNG	KNT	07	1	10			78	PSV	Vietnamese
3	PAUL STANLEY D'SOUZA	KNT	10	1	14			94	BORR	Indian
4	AWIE GAMANG	KNT	11-12	2	13			115	BORR	Malaysian
5	GARAL RONALD FERREIRA	KNT	05	1	12			82	CONNECT	Indian
6	ANAND MISHRA	KNT	16-17	2	12			69	CONNECT	Indian
7	WILSON MANVEL VICTOR FERNANDES	KNT	18-19	2	16			112	CONNECT	Indian
8	KHAIRUL IZZAT BIN ABDUL RAHMAN	KNT	13-14	2	17			101	CONNECT	Malaysian
9	BAMBANG KRISTIONO	KNT	15	1	9			73	CONNECT	Indonesian
10	VÕ MINH DƯƠNG	KNT	04	1	6			56	PVD OFFSHORE	Vietnamese
11	PHAN XUÂN VŨ	KNT	03	1	7			68	PVD OFFSHORE	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN HẢI	KNT	09	1	6			79	PVD OFFSHORE	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH NAM	KNT	08	1	12			71	PVD OFFSHORE	Vietnamese
14	PHAN VĂN THÊ	KNT	06	1	5			76	PVD OFFSHORE	Vietnamese
15	HO HOANG ANH	KNT	01	1	12			92	PVD OFFSHORE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	15	1.238	19	158	5	62	18		
TOTAL		15	1.238	19	158	5	62	18		
WEIGHT KG			1.238		158		62			

GRAND TOAL: 1.458 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN

TRỊNH VINH LINH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 29/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
B.CARD: TRANG-3	TO: TD2	CREW: ĐTRUNG - VUONG - TSON	ETA: 15:45
VSP FLIGHT: 13	VNHS FLIGHT: TM26/3376		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG	TD2	82	1	4			54	ETM	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	67-68	2	10			78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	78	1	4			54	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	66	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
5	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	81	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	71-72	2	11			75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	69-70	2	10			73	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN TRUNG	TD2	76	1	2	1	8	72	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN LỢI	TD2	73	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĨNH TÍNH	TD2	74-75	2	9			54	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH DUY THÀNH	TD2	83	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM GIA HUY	TD2	64-65	2	10	1	26	52	DMC	Vietnamese
13	LU VĂN DUY	TD2	63	1	18			48	DMC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HỘI	TD2	80	1	8			63	DVL	Vietnamese
15	VƯƠNG KIẾN QUỐC	TD2	77	1	10			78	DVL	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC THẮNG	TD2	84	1	10	1	12	75	DVL	Vietnamese
17	LƯU BÁ XÔ	TD2	86-88	3	17			80	DVL	Vietnamese
18	DƯƠNG THẾ ĐỨC	TD2	89	1	10	1	12	77	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD2	79	1	3			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	19	1.288	26	154	4	58	19		
TOTAL		19	1.288	26	154	4	58	19		
WEIGHT KG			1.288		154		58			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

NGUYỄN ĐỨC TRUNG
TRẦN HÙNG VƯƠNG



